TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 141/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 8 – 2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mầm.

2. Ông Võ Tấn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiếm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Thái Thanh T, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Nhà Phấn, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị C, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Tân Hiệp, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2017 và các lời khai tại Tòa án, anh Thái Thanh T *(nguyên đơn) trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị C thành hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cải và đã sống ly thân từ tháng 6/2011 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nay anh yêu cầu được ly hôn với chị C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với chị Lê Thị C, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý về yêu cầu của anh T nhưng chị C không có ý kiến. Tòa án thông báo để chị C tham gia hòa giải đến lần thứ hai nhưng chị C vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa anh, chị được.

Do điều kiện đi lại khó khăn anh Thái Thanh T có đơn xin vắng mặt đề ngày 28/6/2017.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Lê Thị C tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng chị C vẫn vắng mặt không lý do và anh Thái Thanh T có đơn xin vắng mặt đề ngày 28/6/2017 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị C theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Anh T và chị C thành hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Tại Tòa án, anh T vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn với chị C, với những nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cự cải, đã có thời gian sống ly thân từ tháng 6/2011 cho đến nay. Đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử thấy rằng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử chị C không có ý kiến bằng văn bản hay trực tiếp tranh tụng tại Tòa án để thể hiện quan điểm đối với yêu cầu của anh T, cũng như tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp chính đáng cho chị. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của anh T, cho anh T được ly hôn với chị C là có căn cứ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung; nợ thu, nợ trả*: Anh T xác định không có và chị C cũng không có ý kiến về vấn đề này nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 53 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Thái Thanh T.

[1] *Về hôn nhân*: Anh Thái Thanh T được ly hôn với chị Lê Thị C.

[2] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Anh Thái Thanh T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003578 ngày 31/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Thái Thanh T và chị Lê Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA;
- UBND xã Thạnh Phú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Hiền